

Số: 11/2019/QĐ-PT.

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng C N.
Các thẩm phán: Ông Nguyễn A D và bà Lê T L.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:
Ông Phạm T A - Kiểm sát viên.
- Thư ký ghi biên bản phiên họp:

Bà Trương V H - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 04/2018/QĐST-HC ngày 09-11-2018. Tòa án nhân dân quận H M đã căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 143; điểm a khoản 2 Điều 157; Điều 165; Điều 206 và Điều 213 Luật Tổ tụng hành chính để đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 16/2014/TLST-HC ngày 03-7-2014 về khiếu kiện của bà Nguyễn T D đối với các Quyết định hành chính và các hành vi hành chính khác thuộc hoạt động quản lý trong lĩnh vực đất đai của UBND quận H M, Thành phố Hà Nội, giữa:

- Người khởi kiện có kháng cáo: Bà Nguyễn T D, sinh năm: 1958; Địa chỉ: Số 12 ngõ Huế, quận H B T, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo uỷ quyền (*theo Giấy uỷ quyền số 497 lập ngày 22-01-2019 tại Văn phòng Công chứng số 1 thành phố Hà Nội*): bà Vũ T T, sinh năm 1955; Địa chỉ: Sở Thượng, phường Yên Sở, quận H M, Thành phố Hà Nội.

Bà Nguyễn T D được báo tham gia phiên họp nhưng có đơn xin hoãn phiên họp và vắng mặt tại phiên họp.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân quận H M, Thành phố Hà Nội;
Địa chỉ: Khu trung tâm hành chính quận H M, phường Thịnh Liệt, quận H M, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo uỷ quyền (*theo Giấy uỷ quyền số 1059/UBND lập ngày 18-5-2018*): Ông Đỗ T T - Phó Chủ tịch UBND quận H M. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. UBND phường Yên Sở, quận H M ;
2. Ông Trần V T , sinh năm 1957;
3. Ông Trần V D, sinh năm: 1959;
4. Ông Hoàng Q T, sinh năm: 1961;
5. Bà Nguyễn D H, sinh năm 1961.

Toà án không triệu tập người bị kiện và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG KHÁNG CÁO

Tại đơn kháng cáo đề ngày 16-11-2018, bà Nguyễn T D là người khởi kiện đã kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 04/2018/QĐST-HC ngày 09-11-2018 của Tòa án nhân dân quận H M và giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân quận H M để thụ lý giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm, với lý do: Tòa án nhân dân quận H M đã không xem xét lý do xin hoãn phiên tòa lần thứ hai một cách khách quan, đầy đủ, đúng pháp luật nên đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà, cụ thể:

- Ngày 21-01-2016, bà đã có đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận H M thu thập chứng cứ liên quan đến nguồn gốc đất đối với thửa đất số 88, tờ bản đồ số 12 xã Yên Sở; biên bản thống kê diện tích đất nằm trong chỉ giới GPMB đường vành đai 3 phía Nam cầu Thanh Trì đoạn qua phường Yên Sở; Hồ sơ trả tiền bồi thường đợt 1 của phường Yên Sở từ ngày 19-7-2006 và hồ sơ dự án có liên quan. Tuy nhiên Tòa án đã không thực hiện việc thu thập chứng cứ và cũng không trả lời bà bằng văn bản.

- Ngày 10-6-2018, bà có đơn yêu cầu Tòa án xác minh các tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc HTX Sở Thượng cấp đất cho các hộ dân từ năm 1988 đến năm 1991.

- Ngày 18-9-2018, bà Dung gửi đơn trình báo về 05 văn bản được cung cấp có nội dung sai trái và không minh bạch nên bà yêu cầu xác minh, làm rõ.

- Ngày 25-7-2018, bà gửi đơn khiếu nại lần 2 về việc không tuân thủ đúng quy định Luật Tố tụng hành chính của Thẩm phán Hoàng Đình Trung nhưng chưa nhận được kết quả trả lời khiếu nại của Chánh án TAND quận H M .

Tại bản khai nộp Tòa án cấp phúc thẩm ngày 25-01-2019, bà Nguyễn T D bổ sung yêu cầu: Hủy quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST ngày 17-10-2018 và hủy phiên tòa ngày 09-11-2018 của TAND quận H M ; đề nghị TAND Thành phố Hà Nội thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm và xử lý hành vi, quyết định hành chính vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật.

Theo bà Nguyễn T D , thì: Do các yêu cầu và lý do nêu trên của bà không được Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án và Chánh án TAND quận H M giải quyết

nên được xác định là trở ngại khách quan. Như vậy, việc Tòa án nhân dân quận H M ra Quyết định số 04/2018/QĐST-HC ngày 09-11-2018 để đình chỉ giải quyết vụ án hành chính vì cho rằng do bà vắng mặt tại phiên toà lần thứ hai mặc dù đã được triệu tập hợp lệ không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan được coi là từ bỏ việc khởi kiện là không đúng với quy định của pháp luật.

XÉT THẤY

[1]. Về tố tụng:

Đối tượng khởi kiện trong vụ án là các Quyết định của UBND quận H M về phê duyệt phương án bồi thường; các Quyết định số 1198, 1199 và 1200/ QĐ-UBND ngày 04-6-2008 V/v cưỡng chế thu hồi đất; Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 29-4-2010 V/v giải quyết khiếu nại và các hành vi hành chính khác của UBND quận H M , Thành phố Hà Nội. Các quyết định và hành vi hành chính bị khiếu kiện đều thuộc hoạt động quản lý nhà nước về đất đai, là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án nhân dân quận H M thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 29 Luật Tổ tụng hành chính 2010.

Căn cứ quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 1 Nghị quyết số 104/2015/QH13 ngày 25-11-2015 của Quốc hội, thì: Vụ án được Tòa án nhân dân quận H M thụ lý trước ngày 01-7-2016, nên Tòa án nhân dân quận H M tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung; vụ án được xét xử năm 2018 nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các quy định tại Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 để giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 13-11-2018, bà Nguyễn T D nhận được Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 04/2018/QĐST-HC ngày 09-11-2018 của Tòa án nhân dân quận H M. Ngày 16-11-2018, bà Nguyễn T D nộp đơn kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên đến Tòa án là đảm bảo về thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính 2015, nên kháng cáo của bà Nguyễn T D là hợp lệ.

Bà Nguyễn T D đã được giao giấy báo hợp lệ để tham gia phiên họp xét kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ việc giải quyết vụ án, nhưng bà Dung làm đơn đề nghị hoãn và vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 243 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, thì Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[2]. Xét nội dung kháng cáo:

Thực hiện Dự án mở đường Vành đai 3 phía Nam cầu Thanh Trì. Ủy ban nhân dân quận H M đã thực hiện việc thu hồi đất, ban hành Quyết định phê duyệt phương án

bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng (GPMB) và Cường chế thực hiện quyết định thu hồi đất của các hộ dân trong phạm vi GPMB, trong đó có hộ bà Nguyễn T D .

Do không nhất trí với các Quyết định hành chính của UBND quận H M nên bà Nguyễn T D đã khiếu nại và được UBND quận H M trả lời bằng Quyết định giải quyết khiếu nại số 673/QĐ-UBND ngày 29-4-2010.

Không đồng ý với các Quyết định hành chính và hành vi hành chính của UBND quận H M nên bà Nguyễn T D đã làm đơn khởi kiện vụ án hành chính đến Toà án nhân dân quận H M. Vụ án được Toà án nhân dân quận H M thụ lý số 16/2014/TLST-HC ngày 03-7-2014.

Căn cứ đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do bà Nguyễn T D giao nộp cho Tòa án có tại hồ sơ cũng như các tài liệu do người bị kiện cung cấp, thể hiện:

- Ngày 17-10-2018, Toà án nhân dân quận H M ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HC, theo đó phiên toà được mở vào hồi 08h ngày 01-11-2018. Quyết định đưa vụ án ra xét xử nêu trên và giấy báo phiên toà được giao nhận hợp lệ cho bà Nguyễn T D ngày 22-10-2018.

- Ngày 26-10-2018, bà Nguyễn T D gửi đơn đến Toà án xin hoãn phiên toà mở ngày 01-11-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HC ngày 17-10-2018 nêu trên.

- Tại phiên toà mở ngày 01-11-2018, do người khởi kiện và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện vắng mặt lần thứ nhất và có đơn xin hoãn phiên toà nên HĐXX sơ thẩm đã ra Quyết định hoãn phiên toà số 05/2018/QĐ-HPT ngày 01-11-2018, theo đó đã ấn định thời gian mở lại phiên toà vào hồi 08h ngày 09-11-2018. Quyết định hoãn phiên toà và Giấy báo phiên toà lần hai được giao nhận hợp lệ cho bà Nguyễn T D ngày 02-11-2018.

- Ngày 02-11-2018, bà Nguyễn T D làm đơn xin hoãn phiên toà lần 02 với lý do: Thẩm phán tiến hành tố tụng và Toà án nhân dân quận H M vẫn chưa trả lời yêu cầu xác minh tài liệu và sao chụp chứng cứ; chưa trả lời khiếu nại một số vấn đề liên quan đến Thẩm phán tiến hành tố tụng; Toà án chưa thực hiện việc công khai tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án theo yêu cầu của bà Dung; Toà án chưa tiến hành đối thoại giữa các bên.

- Tại phiên toà được mở lần hai vào hồi 08h ngày 09-11-2018, do bà Nguyễn T D vắng mặt (bà Nguyễn T D vừa là người khởi kiện, vừa là người đại diện cho 04 cá nhân là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án); người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử sơ

thẩm đã ra Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 04/2018/QĐST-HC ngày 09-11-2018.

Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 04/2018/QĐST-HC ngày 09-11-2018 được giao cho bà Nguyễn T D ngày 13-11-2018.

Xét thấy: Việc bà Nguyễn T D kháng cáo cho rằng Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án không tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ theo các đơn yêu cầu của bà vào các ngày 21-01-2016; ngày 10-6-2018; ngày 25-7-2018 và ngày 18-9-2018 nên coi là trở ngại khách quan dẫn đến việc bà vắng mặt tại các phiên toà được Toà án nhân dân quận H M mở vào các ngày 01-11-2018 và 09-11-2018 là không có căn cứ, bởi: Thẩm phán giải quyết vụ án trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do các bên đương sự giao nộp và Toà án thu thập. Nếu việc thu thập tài liệu, chứng cứ chưa đầy đủ mà Thẩm phán vẫn xét xử và ra bản án thì Thẩm phán sẽ chịu trách nhiệm và bản án sơ thẩm có thể bị sửa hoặc bị huỷ theo quy định của pháp luật.

Hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 06-8-2018 và ngày 10-9-2018, Toà án nhân dân quận H M đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại, tuy nhiên do bà Dung có đơn đề nghị huỷ buổi họp và vắng mặt nên Toà án đã lập Biên bản về việc không tiến hành đối thoại được. Việc bà Nguyễn T D cho rằng Thẩm phán tiến hành tố tụng không thực hiện việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại là không có căn cứ.

Đối với các đề nghị khác của bà Nguyễn T D đã được Chánh án Toà án nhân dân quận H M giải quyết bằng Quyết định số 01/2018/QĐ-TA ngày 14-3-2018 và Công văn số 83/CV-TA ngày 19-3-2018. Chánh án Toà án nhân dân Thành phố Hà Nội cũng đã giải quyết khiếu nại lần hai của bà Nguyễn T D bằng Quyết định số 934/2018/QĐ-GQKN ngày 02-5-2018.

Căn cứ quy định tại Điều 162 Luật tố tụng hành chính, thì: Đơn xin hoãn phiên toà lần thứ nhất của bà Nguyễn T D và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện được coi là người khởi kiện và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện vắng mặt lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử sơ thẩm ban hành Quyết định Hoãn phiên toà số 05/2018/QĐ-HPT ngày 01-11-2018 là đúng pháp luật. Đơn xin hoãn phiên toà lần thứ hai của bà Nguyễn T D đề ngày 02-11-2018 và được gửi qua đường bưu điện đến Toà án ngày 06-11-2018 không là căn cứ để Toà án ra Quyết định hoãn phiên toà; ngoài ra bà Nguyễn T D cũng không chứng minh được vào ngày 09-11-2018 bà vắng mặt là do sự kiện bất khả kháng hoặc gặp trở ngại khách quan nên không là lý do để Toà án Hoãn phiên toà.

Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 143, điểm a khoản 2 Điều 157, Điều 165, Điều 206 và Điều 213 Luật Tổ tụng hành chính 2015, Hội đồng xét xử sơ thẩm Toà án nhân dân quận H M đã ban hành Quyết định số 04/2018/QĐST-HC ngày 09-11-2018 để Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật.

Kháng cáo của bà Nguyễn T D không có cơ sở được chấp nhận.

Về án phí phúc thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 349 Luật tố tụng hành chính và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, thì bà Nguyễn T D (sinh ngày 02-9-1958) là người cao tuổi nên được miễn án phí. Trả lại cho bà Nguyễn T D số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Từ nhận định trên;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 243, Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn T D . Giữ nguyên Quyết định số 04/2018/QĐST-HC ngày 09-11-2018 của Tòa án nhân dân quận H M về việc đình chỉ giải quyết vụ án hành chính.

2. Về án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn T D được miễn tiền án phí hành chính phúc thẩm. Trả lại bà Nguyễn T D số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai số 0004517 ngày 22-11-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H M .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 27-3-2019.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND quận H M ;
- VKSND quận H M ;
- Chi Cục THADS quận H M ;
- Bà Nguyễn T D ;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS/VPTA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp**

Hoàng C N

